

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày: 24- 5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Mai

Bà Trần Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST- HS ngày 19 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 05 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Phùng Đào Phi Y** - sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT: Tiểu khu Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở: P Chung cư A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Viết Đ (đã chết) và bà: Đào Thị L; có chồng là Nguyễn Trọng T và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố S. Có mặt

2. **Nguyễn Thị C** - sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đức D (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H; có chồng là Lê Xuân D1 (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022 đến ngày 13/01/2023 hủy bỏ

biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

3. **Lữ Văn Đ1** - sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn C Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lữ Văn L1 và bà: Phạm Thị C1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố S. Có mặt

Người làm chứng: Anh Hoàng Quốc P – sinh năm 1993; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 55 phút ngày 27 tháng 11 năm 2022, tại bàn V10 quán Bar D2 thuộc thôn T, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác Công an thành phố S kiểm tra, phát hiện bắt 04 đối tượng gồm: Phùng Đào P, Nguyễn Thị C, Lữ Văn Đ1, Hoàng Quốc P có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại góc phía Đông Nam của bàn V10, giữa ghế và bờ tường của quán: 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng có số seri NS 7266572 được gấp lại, bên trong có chứa chất bột màu trắng (niêm phong kí hiệu V10); 01 điện thoại iPhone 12 Promax, 01 túi da, số tiền 1.502.000 đồng của Phùng Đào Phi Y; 01 điện thoại iPhone 13 Promax, 01 túi da, số tiền 2.552.000 đồng của Nguyễn Thị C; 01 điện thoại Realme C35 của Lữ Văn Đ1; 01 điện thoại Samsung Galaxy S10 của Hoàng Quốc P. Các đối tượng khai nhận sử dụng ma túy, tự lấy mẫu nước tiểu đựng trong các chai nhựa ghi rõ họ tên, địa chỉ.

Tiến hành xét nghiệm nhanh, kết quả: Phùng Đào Phi Yên, Nguyễn Thị C, Lữ Văn Đ1, Hoàng Quốc P dương tính với Ketamine, MDMA, Methamphetamine.

Tiến hành xác định hiện trường tại khu vực bàn V10 thu giữ 01 bật lửa màu hồng; 01 mảnh giấy gói ma túy (niêm phong kí hiệu BL-V10; G-V10).

Tại Bản kết luận giám định số 4223/KL-KTHS ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu V10 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,355 gam, loại Ketamine.

Kết luận giám định số 4287/KL-KTHS ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy ma túy loại MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của: Phùng Đào Phi Yên, Lữ Văn Đ1, Nguyễn Thị C, Hoàng Quốc P gửi đến giám định.

Kết luận giám định số 1074/KL-KTHS ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy ma túy, loại Ketamine bám dính trong tờ giấy

dạng giấy ăn đã qua sử dụng của phong bì niêm phong kí hiệu G-V10 gửi giám định, không xác định được khối lượng chất ma túy.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: Chiều ngày 27/11/2022, Nguyễn Thị C điện thoại cho Phùng Đào Phi Y để đến phòng trọ của Y ở phòng D Chung cư A thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa chơi. Quá trình nói chuyện, Y nói có ma túy kẹo, rủ C cùng sử dụng. C nói lại cũng có ma túy ke. Sau đó, C để ma túy ke trong túi nilon nhỏ và gói bên ngoài bằng tờ giấy dạng giấy ăn. Khi đến phòng trọ, C đưa gói giấy chứa ma túy cho Y cầm. Khi cả hai ăn uống xong thì Y rủ C đến quán Bar D2 nghe nhạc, sử dụng ma túy, C đồng ý. Trước khi đi Y bẻ một mảnh ma túy kẹo sử dụng, phần còn lại gói chung với số ma túy của C đưa.

Đến khoảng 22 giờ 00, Y đem theo gói ma túy rồi cùng C đi taxi xuống quán Diamond Club. Trên đường đi, Y nhắn tin rủ bạn là Hoàng Quốc P uống rượu và nghe nhạc cùng, P đồng ý và rủ thêm Lữ Văn Đ1 đi cùng. Khi đến quán D2, Y và C vào đặt bàn V10 ở tầng 01. Tại bàn V10, Y lấy mảnh ma túy kẹo ra bẻ thành nhiều mảnh nhỏ để trên mặt bàn rồi chỉ cho C lấy sử dụng. C sử dụng nước lọc nuốt cùng mảnh kẹo nhỏ. Sau khi sử dụng 01 mảnh kẹo, C cầm gói ma túy còn lại để trên ghế giữa chỗ ngồi của Y, C. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, P và Đ1 đến Y nói C đưa gói ma túy cho P, Đ1 sử dụng. C chỉ cho Đ1 chỗ để gói ma túy, Đ1 lấy sử dụng 01 mảnh kẹo uống cùng nước lọc và đưa cho P mảnh kẹo còn lại uống cùng nước lọc. Sau khi sử dụng xong ma túy kẹo, Đ1 đi lại nói với C “Chị xào ke đi”, C nói không biết xào nên Đ1 hỏi C có tiền giấy không thì C đưa cho Đ1 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng. Đ1 rút tờ giấy gói ma túy lại bàn rồi cầm tờ tiền cùng gói nilon đựng ma túy đi vào phòng vệ sinh, đổ ma túy ra tờ tiền giấy rồi gấp lại, ném túi nilon vào bồn vệ sinh, xả nước. Sau đó để tờ tiền đựng ma túy lên nắp bể nước bồn vệ sinh dùng bật lửa hơ bên ngoài tờ tiền làm cho ma túy bên trong nóng và cà mạnh nhiều lần để ma túy mịn. Đ1 đem ma túy lại bàn V10 dùng móng tay ngón út bàn tay phải xúc đưa lên mũi để C hít vào cơ thể, sau đó xúc ma túy cho Y hít vào cơ thể rồi gọi P đi vào nhà vệ sinh, tại đây Đ1 tiếp tục dùng móng tay ngón út xúc một phần ma túy cho P sử dụng rồi quay lại. Tại bàn, Đ1 tự xúc sử dụng, số ma túy còn lại cất vào giữa ghế và bờ tường của quán, khi cả nhóm ngồi nghe nhạc thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Cáo trạng số 35/Ctr-VKS-HS ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố các bị cáo Phùng Đào Phi Y, Nguyễn Thị C, Lữ Văn Đ1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều

51; Điều 17; Điều 58; Điều 38BLHS (đối với các bị cáo); khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo Y).

Đề nghị tuyên bố các bị cáo Phùng Đào Phi Y, Nguyễn Thị C, Lữ Văn Đ1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với Phùng Đào Phi Y, Nguyễn Thị C, Lữ Văn Đ1 mỗi bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định chứa trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 tờ giấy không rõ hình bóm dính chất ma túy, 01 bật lửa ga màu hồng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 điện thoại iPhone 12 Promax, 01 điện thoại iPhone 13 Promax; Trả lại cho Phùng Đào Phi Y số tiền 1.502.000 đồng; Trả lại cho Nguyễn Thị C số tiền 2.552.000 đồng; Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập chứng cứ, ban hành các quyết định đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận chiều ngày 27/11/2022, bị cáo C gặp bị cáo Y tại phòng trọ của Y, tại đây Y có ma túy dạng kẹo (MDMA) rủ cùng nhau sử dụng ma túy, C đồng ý và nói có mang theo ma túy dạng ke (Ketamine), sau đó C đưa cho ma túy cho Y cầm mang đi để sử dụng. Sau đó Y rủ C xuống Bar D và mang theo ma túy của cả hai để sử dụng. Trên đường đi Y nhắn tin rủ Hoàng Quốc P và P rủ thêm Lữ Văn Đ1 đi cùng xuống B. Tại đây Y và C đặt bàn V10 ở tầng 1, Y lấy ma túy dạng kẹo ra bẻ thành nhiều mảnh nhỏ để trên mặt bàn rồi chỉ cho C lấy sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, P và Đ1 đến Y nói C đưa gói ma túy cho P, Đ1 sử dụng. C chỉ cho Đ1 chỗ để gói ma túy, Đ1 lấy sử dụng 01 mảnh kẹo uống cùng nước lọc và đưa cho P mảnh kẹo còn lại uống cùng nước lọc. Sau khi sử dụng xong ma túy kẹo, Đ1 đi lại nói với C “Chị xào ke đi”, C nói không biết xào nên Đ1 hỏi C có tiền giấy không thì C đưa cho Đ1 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng đi vào nhà vệ sinh dùng bật lửa hơ bên ngoài tờ tiền làm cho ma túy bên trong nóng và cà mạnh nhiều lần để ma túy mịn. Sau đó Đ1 đem ma túy xào

được lại bàn V10 và dùng móng tay ngón út bàn tay phải xúc đưa lên mũi để C hít vào cơ thể, sau đó xúc ma túy cho Y hít vào cơ thể rồi gọi P đi vào nhà vệ sinh, tại đây Đ1 tiếp tục dùng móng tay ngón út xúc một phần ma túy cho P sử dụng rồi quay lại. Tại bàn, Đ1 tự xúc sử dụng, số ma túy còn lại cất giấu ở khe ghế. Khi cả nhóm ngồi nghe nhạc thì bị phát hiện, bắt quả tang. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng thu được cùng các tài liệu khác phản ánh tại hồ sơ. Đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Phùng Đào Phi Y, Nguyễn Thị C, Lữ Văn Đ1 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng: Hành vi chủ động tụ tập để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, xem thường kỷ cương pháp luật, hành vi của các bị cáo không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn góp phần tạo ra lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến dư luận. Các bị cáo nhận thức đầy đủ và hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng bất chấp sự nguy hiểm mà lao vào con đường phạm tội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Y có ông ngoại là liệt sỹ, là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Phùng Đào Phi Y là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, rủ bị cáo C tham gia và chuẩn bị địa điểm, trực tiếp sử dụng ma túy nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Thị C tham gia với vai trò giúp sức tích cực là người chuẩn bị nguồn ma túy, cùng bị cáo Y khởi xướng việc sử dụng ma túy, trực tiếp sử dụng ma túy. Bị cáo Lữ Văn Đ1 là người tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, là người trực tiếp sử dụng ma túy, xào ma túy và trực tiếp cung cấp ma túy cho các đối tượng khác sử dụng nên bị cáo giữ vai trò tiếp theo trong vụ án. Do đó khi lượng hình cần xem xét vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt tương ứng với

hành vi phạm tội. Căn cứ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội cũng như đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định, đang bị tạm giam, bị cáo C có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được địa phương xác nhận, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

[6] Tang vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; Đối với tờ tiền, điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với tài sản thu giữ trong vụ án không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS (đối với các bị cáo); khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo Y).

Điểm a, c khoản 2 ; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Đào Phi Y, Nguyễn Thị C, Lữ Văn Đ1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: - Bị cáo Phùng Đào Phi Y 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/11/2022.

- Bị cáo Nguyễn Thị C 07 (bảy) năm, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28/11/2022 đến ngày 13/01/2023). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo Lữ Văn Đ1 07 (bảy) năm. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/11/2022.

Tang vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 điện thoại I Phone 13 Promax, 01 điện thoại iPhone 12 Promax; Tịch thu tiêu hủy: số mẫu vật ma túy còn lại sau giám định chứa trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 tờ giấy không rõ hình bóm dính chất ma túy; Trả lại cho bị cáo Phùng Đào Phi Y số tiền 1.502.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị C số tiền 2.552.000 đồng. Các vật chứng là tang vật của vụ án được tạm giữ và mô tả theo biên bản giao nhận vật

chứng số 42/BBVC-CCTHA ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này là sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS TP. Sầm Sơn;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng